UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8841 /UBND-SKHĐT	*Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2019*
V/v thông tin Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND về quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển KT-XH	

Kính gửi:

- Các Sở, ngành;
- UBND quận, huyện;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng; Báo Đà Nẵng;
- Quỹ Đầu tư phát triển thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã thành phố;
- Các Hội, hiệp hội trên địa bàn thành phố.

Ngày 12/7/2018, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, Kỳ họp thứ 7 ban hành Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Theo quy trình hỗ trợ lãi suất cho các dự án được duyệt tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND được thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các cơ quan chuyên ngành có liên quan trình UBND thành phố phê duyệt Hội đồng xét duyệt hồ sơ hỗ trợ lãi suất để tổ chức xem xét, đánh giá gồm: Sự phù hợp của dự án về quy hoạch, yêu cầu quản lý ngành, yêu cầu về bảo vệ môi trường; tính khả thi của dự án; cho ý kiến về phần vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất cho dự án; yêu cầu điều kiện khác theo quy định. Trường hợp dự án chưa đủ điều kiện để xem xét, hỗ trợ thì Hội đồng xét duyệt sẽ nêu cụ thể từng nội dung để chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh.

- Trên cơ sở đánh giá Hội đồng xét duyệt hỗ trợ lãi suất trình UBND thành phố xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho từng dự án.

(Các nội dung cụ thể theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 đính kèm).

Để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND có hiệu quả; Chủ tịch UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo các đơn vị liên quan như sau:

1. Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng

- Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng phóng sự, bài viết liên quan đến chính sách tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND.

2. Các Sở, ngành; UBND các quận, huyện; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền đến các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể trong nước chính sách hỗ trợ lãi suất tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND.

- Phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành, UBND các quận huyện và các đơn vị liên quan về nội dung của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND để triển khai thực hiện.

- Cập nhật chính sách hỗ trợ lãi suất trên các website của các sở, ngành. Thông báo tuyên truyền tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của tất cả các đầu mối tiếp nhận hồ sơ.

3. Các Hội, hiệp hội trên địa bàn thành phố

Phổ biến, tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND đến các doanh nghiệp thành viên có nhu cầu vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng thuộc lĩnh vực được hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Liên minh Hợp tác xã thành phố

Phổ biến, tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất đến các hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã có nhu cầu vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng thuộc lĩnh vực hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo nêu trên, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành; UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các Phó CT UBND TP;
- Lưu: VT, KTTC, SKHĐT.

85

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Ngày ký: 30-12-2019 15:39:53 +07:00

Trần Văn Miên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2018/NQ-HĐND	*Đà Nẵng, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

33242
25 -07- 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 4648/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với các nội dung như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức được hỗ trợ lãi suất là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể trong nước (100% vốn trong nước) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (gọi chung là chủ đầu tư) vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng thuộc lĩnh vực hỗ trợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Các sở, ban, ngành chuyên môn; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố, các tổ chức tài chính - tín dụng cho vay, các tổ chức khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

a) Hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư dự án mới và dự án mở rộng, nâng cấp.

b) Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng Nhà nước hoặc đã được hưởng các ưu đãi về lãi vay khác không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Ngân sách thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả lại vốn gốc đúng thời hạn quy định.

d) Ngân sách không hỗ trợ lãi suất đối với các dự án thay đổi chủ đầu tư. Trường hợp chủ đầu tư nhận hỗ trợ lãi suất trong một thời gian, sau đó chuyển nhượng dự án cho chủ đầu tư khác thì phải hoàn trả ngân sách thành phố phần kinh phí đã được hỗ trợ.

đ) Khi chủ đầu tư được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ về lãi suất của thành phố đang còn hiệu lực (tính cho từng dự án), thì chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ tốt nhất.

e) Chủ đầu tư khi đầu tư các dự án trên địa bàn huyện Hòa Vang, vùng khó khăn, khu vực giải tỏa đền bù được ưu tiên xem xét hỗ trợ lãi suất.

3. Lĩnh vực đầu tư hỗ trợ lãi suất

a) Lĩnh vực dịch vụ (Phụ lục I kèm theo)

- Các dự án đầu tư được hỗ trợ 50% lãi suất:

+ Dịch vụ giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu;

+ Logistics (cảng biển; đầu tư xây dựng các trung tâm logistics);

+ Công nghệ thông tin (sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất thiết bị truyền thông; lập trình các phần mềm nhúng, các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin);

+ Giao thông, vận tải;

+ Y tế chất lượng cao;

+ Giáo dục (các dự án xã hội hóa giáo dục).

- Các dự án đầu tư được hỗ trợ 100% lãi suất:

+ Khoa học công nghệ (lĩnh vực môi trường; lĩnh vực năng lượng mới; lĩnh vực công nghệ sinh học, y dược; lĩnh vực doanh nghiệp khởi nghiệp);

+ Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

b) Phát triển công nghiệp công nghệ cao được hỗ trợ 50% lãi suất

(Phụ lục II kèm theo)

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ cao;

- Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghiệp công nghệ cao;

- Sản xuất sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và các hoạt động công nghệ cao khác;

- Khoa học công nghệ (lĩnh vực sản xuất vật liệu mới).

c) Lĩnh vực nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao được hỗ trợ 100% lãi suất (Phụ lục III kèm theo)

4. Mức lãi suất hỗ trợ

Mức lãi suất hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) bình quân của 04 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng). Lãi suất này do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh thành phố Đà Nẵng thông báo hàng tháng theo quy định.

Phần chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay thực tế của các tổ chức tài chính - tín dụng với mức lãi suất hỗ trợ của ngân sách thành phố do chủ đầu tư tự cân đối.

5. Thời gian, hạn mức vốn vay và điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn

a) Thời gian hỗ trợ lãi suất đối với các dự án nêu tại Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết này không quá 05 năm (hỗ trợ hằng năm) kể từ ngày giải ngân lần đầu và không vượt quá thời hạn vay vốn (trong hạn) của chủ đầu tư thể hiện trên hợp đồng tín dụng với các tổ chức tài chính - tín dụng cho vay; số vốn vay của dự án được ngân sách hỗ trợ lãi suất tối đa 70% tổng số vốn vay đầu tư dự án nhưng tối đa không quá 50 tỷ đồng cho 01 dự án vay. Đối với các dự án có yêu cầu mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất trên 50 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

b) Điều kiện hỗ trợ lãi suất

- Đúng đối tượng, lĩnh vực đầu tư được hỗ trợ theo quy định của nghị quyết này;

- Các chủ đầu tư có vay vốn tại các tổ chức tài chính - tín dụng (bao

gồm cả Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố) để thực hiện dự án và sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- Các chủ đầu tư có thực hiện ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án theo quy định hiện hành; có tình hình sản xuất kinh doanh ổn định, chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước về nộp ngân sách nhà nước;

- Dự án có tổng vốn đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên đối với các khu vực nông thôn, địa bàn khó khăn cần khuyến khích; dự án có tổng vốn đầu tư từ 03 tỷ đồng trở lên đối với các dự án khác;

- Ưu tiên hỗ trợ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án ở khu vực nông thôn, khó khăn góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm, các dự án khởi nghiệp, sáng tạo;

- Các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, yêu cầu quản lý ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc và lãi theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng. Ngân sách không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn. Trường hợp các chủ đầu tư thực hiện cơ cấu lại khoản vay thì các hợp đồng tín dụng ký mới phải có các điều khoản về thời gian ân hạn, trả nợ gốc và mức lãi suất không làm phát sinh tăng vượt mức dự kiến được hỗ trợ của hợp đồng ban đầu và dự án được duyệt. Trường hợp các điều khoản về trả nợ gốc, lãi suất, thời gian ân hạn làm phát sinh tăng số vốn hỗ trợ từ ngân sách so với hợp đồng ban đầu thì ngân sách hỗ trợ theo các điều khoản của hợp đồng ban đầu;

- Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ theo quy định của nghị quyết này.

6. Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất: Ngân sách thành phố Đà Nẵng; ngân sách thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ lãi suất thực hiện chính sách tối đa không quá 50 tỷ đồng/năm. Trong năm, nếu số kinh phí hỗ trợ lãi suất các chủ đầu tư đề nghị vượt quá 50 tỷ đồng, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát

việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 7, thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Nho Trung

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC DỊCH VỤ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 149 /2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Các dự án đầu tư được hỗ trợ 50% lãi suất

1.1. Dịch vụ giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu

Dịch vụ cảng; dịch vụ kho ngoại quan; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ tư vấn pháp luật thương mại quốc tế.

1.2. Logistics

a) Cảng biển

- Dự án Xây dựng Cảng Liên Chiểu.

- Dự án Trung chuyển bằng xà lan từ cảng Tiên Sa qua cảng Liên Chiểu và ngược lại (bao gồm cả xây dựng và thiết bị bốc xếp).

b) Đầu tư xây dựng các trung tâm logictics

Dự án triển khai xây dựng các Khu logistics như: Hòa Nhơn, trong Khu công nghệ cao, khu vực phía Tây Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

1.3. Công nghệ thông tin

a) Sản xuất linh kiện điện tử

Dự án Sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện ứng dụng điện tử khác. Cụ thể: Sản xuất tụ điện, điện tử; Sản xuất điện trở, điện tử; Sản xuất bộ mạch vi xử lý; Sản xuất bo mạch điện tử; Sản xuất ống điện tử; Sản xuất liên kết điện tử; Sản xuất mạch điện tích hợp; Sản xuất ống hai cực, bóng bán dẫn, bộ chia liên quan; Sản xuất phần cảm điện (cuộn cảm kháng, cuộn dây, bộ chuyển); Sản xuất tinh thể điện tử và lắp ráp tinh thể; Sản xuất solenoit, bộ chuyển mạch và bộ chuyển đổi cho các bộ phận điện tử; Sản xuất chất bán dẫn, sản xuất chất tinh chế và bán tinh chế; Sản xuất thẻ giao diện (âm thanh, video, điều khiển, mạng lưới); Sản xuất cấu kiện hiển thị (plasma, polime, LCD); Sản xuất bóng đèn diot phát sáng (LED); Sản xuất cáp, máy in, cáp màn hình, cáp USB.

b) Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính

Dự án Sản xuất và hoặc lắp ráp các máy tính điện tử như màn hình, máy tính để bàn, máy chủ, máy xách tay. Cụ thể: Sản xuất máy vi tính để bàn; Sản xuất máy vi tính xách tay; Sản xuất máy chủ; sản xuất máy tính cầm tay (PDA); Sản xuất ổ đĩa từ, đĩa flash và các thiết bị lưu khác; Sản xuất ổ đĩa quang học (ví dụ CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW);Sản xuất máy in; Sản xuất màn hình; Sản xuất bàn phím; Sản xuất các loại chuột, que điều khiển và các thiết bị kiểm tra; Sản xuất các giao diện máy tính; Sản xuất máy quét, bao gồm máy quét mã thanh; Sản xuất máy đọc thẻ thông minh; Sản xuất mũ ảo; Sản xuất máy chiếu; Sản xuất các cổng máy tính như máy rút tiền tự động (ATM), máy bán hàng (POS), không hoạt động theo cơ khí; Sản xuất thiết bị văn phòng đa chức năng như máy liên hợp fax-copy-quét.

c) Sản xuất thiết bị truyền thông

- Dự án Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây.

- Các dự án: Sản xuất thiết bị chuyển mạch văn phòng trung tâm; Sản xuất điện thoại không dây; Sản xuất thiết bị đổi nhánh riêng (PBX); Sản xuất điện thoại và máy fax, bao gồm máy trả lời điện thoại; Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như cầu, đường, cổng ra vào; Sản xuất ăngten thu phát; Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến; Sản xuất máy nhắn tin; Sản xuất điện thoại di động; Sản xuất thiết bị truyền thông di động; Sản xuất thiết bị trong phòng thu vô tuyến và truyền thanh, bao gồm cả các máy quay phim; Sản xuất môdem, thiết bị truyền tải; Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động, gửi dấu hiệu đến một trạm điều khiển; Sản xuất thiết bị chuyển đổi tivi và đài; Sản xuất thiết bị hồng ngoại.

d) Lập trình các phần mềm nhúng

đ) Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cố định hỗ trợ viễn thông và công nghệ thông tin, dữ liệu (hệ thống đài thông tin, trạm, ăng ten phát sóng, hệ thống cáp truyền dữ liệu, hệ thống trung tâm dữ liệu...); dự án đầu tư xây dựng khu Công nghệ thông tin tập trung; dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cống, bể ngầm phục vụ ngầm hóa cáp thông tin; dự án triển khai các ứng dụng thông minh, tiếp cận công nghiệp 4.0 để phục vụ quản lý đô thị và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

1.4. Giao thông, vận tải

- Các dự án đầu tư xây dựng Bãi đỗ xe (ngầm, nổi, thông minh); Hệ thống giao thông thông minh (ITS);

- Các dự án đầu tư liên quan đến vận tải hành khách công cộng (xe buýt, xe buýt nhanh (BRT), tramway).

1.5. Y tế, Giáo dục

- Y tế chất lượng cao

- Các dự án xã hội hóa giáo dục

2. Các dự án đầu tư được hỗ trợ 100% lãi suất

2.1. Khoa học công nghệ

a) Lĩnh vực môi trường

- Dự án sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường hoặc sản phẩm sử dụng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Dự án thử nghiệm, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực quản lý, tái chế, tái sử dụng chất thải để giảm lượng chất thải vào môi trường.

- Dự án về giảm thiểu ô nhiễm công nghiệp, sản xuất sạch hơn của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

b) Lĩnh vực năng lượng mới

- Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, vi sinh vật, biomass, địa nhiệt, thủy triều.

- Dự án sản xuất hoặc sử dụng công nghệ sạch, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Dự án sản xuất giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại các doanh nghiệp trong 5 ngành công nghiệp: gạch, gốm-sứ, giấy & bột giấy, dệt và chế biến thực phẩm.

c) Lĩnh vực công nghệ sinh học, y dược

- Dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất thuốc chữa bệnh cho người đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế; sản xuất nguyên liệu thuốc kháng sinh; sản xuất thuốc từ cây dược liệu địa phương.

- Dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và hoa có giá trị kinh tế cao.

- Dự án nuôi trồng, thu hoạch và chế biến dược liệu; phát triển nguồn dược liệu và sản xuất thuốc từ dược liệu.

d) Lĩnh vực doanh nghiệp khởi nghiệp

Dự án xây dựng cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp như vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp; các khu làm việc chung, khu thiết kế chung...

2.2. Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Dự án đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp.

- Dự án đầu tư xây dựng bảo vệ rừng phòng hộ, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi./.

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC HỖ TRỢ 50% LÃI SUẤT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 149/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng công nghệ cao

- Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải, rác thải trong Khu Công nghệ cao.

- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cho chuyên gia và người lao động trong Khu Công nghệ cao thuê.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, Trung tâm Ươm tạo công nghệ cao thuộc Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

- Đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao, cơ sở nghiên cứu công nghệ cao, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao.

2. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghiệp công nghệ cao

Các dự án thuộc ngành công nghiệp công nghệ cao theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố gồm:

- Các loại khuôn mẫu: khuôn mẫu có độ chính xác cao, khuôn đúc nhựa có độ chính xác cao;

- Các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rôbốt công nghiệp;

- Các loại mạch vi điện tử cho các thiết bị: đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn, pin mặt trời, các loại chíp vi xử lý, các bộ điều khiển (bộ điều khiển khả trình PLC, bộ điều khiển CNC,...);

- Các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo;

- Các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa;

- Cảm biến các loại: cảm biến khí, cảm biến gia tốc, cảm biến từ trường, cảm biến sinh học, cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm, cảm biến ánh sáng, cảm biến áp suất...;

- Các loại động cơ thế hệ mới: động cơ điện, động cơ ổ từ, động cơ servo (động cơ bước), động cơ từ kháng, động cơ tuyến tính;

- Các cơ cấu chấp hành có độ chính xác cao.

Các lĩnh vực công nghệ cao ưu tiên phát triển thuộc ngành công nghiệp công nghệ cao theo Quyết định số 4451/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND thành phố gồm:

- Công nghệ vi điện tử và quang điện tử.

- Công nghệ sinh học phục vụ y tế, nông nghiệp, thủy sản.

- Tự động hóa và cơ khí chính xác.

- Công nghệ nano.

- Công nghệ môi trường, công nghệ phục vụ hóa dầu.

3. Sản xuất sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và các hoạt động công nghệ cao khác.

4. Khoa học công nghệ ***(lĩnh vực sản xuất vật liệu mới)***

- Dự án sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm, vật liệu nano.

- Dự án sản xuất thép cao cấp, hợp kim, kim loại đặc biệt, sắt xốp, phôi thép./.

PHỤ LỤC III

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO ĐƯỢC HỖ TRỢ 100% LÃI SUẤT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 149 /2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

1. Dự án sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thuỷ sản.

2. Dự án ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy hải sản.

3. Dự án xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến, xây dựng cánh đồng lớn.

4. Dự án đầu tư hạ tầng vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao./.